

整理番号

BẢNG KHẢO SÁT VỀ TRẺ ĐĂNG KÝ GỬI NHÀ TRẺ (0 Tuổi)

※Bảng khảo sát này sẽ được gửi tới cơ sở trông trẻ nơi trẻ được tiếp nhận.

※ Những ghi chép say đây là thông tin tham khảo cho quá trình trông trẻ tại nhà trẻ, không ảnh hưởng tới việc sắp xếp và quyết định vào nhà trẻ.

Ngày viết: Năm Tháng Ngày

Họ và tên trẻ	Katakana	Nam	Biệt danh	Mối quan hệ với người giám hộ	Ngày tháng năm sinh	Năm Tháng Ngày
		Nữ			Tuổi	Tuổi Tháng
Họ và tên người giám hộ	Katakana	Điện thoại	Nhà riêng			
			Di động			
Địa chỉ	Toyoakeshi					

- A. Hãy trả lời những câu hỏi về tình trạng của trẻ. Hãy khoanh O vào câu trả lời phù hợp
- 1 Trẻ có bất thường gì trong thời gian mẹ mang thai và sau khi sinh không?
- Không Có (Tăng huyết áp thai kỳ Nghén nặng Rubella Khác)
- 2 Về tình trạng trẻ lúc sinh ra và thời kỳ sơ sinh
- Bình thường Chết lâm sàng Sinh mổ Vàng da Truyền máu thay thế Lồng ấp Khác
- Trọng lượng lúc sinh g
- 3 Đến thời điểm hiện tại trẻ có mắc bệnh gì không? (Có Không)
- Tên bệnh Thời kỳ phát bệnh Tên bệnh ()
- Tình trạng hiện tại
- 4 Trẻ có bị dị ứng không? Không Có (Sữa tươi Trứng Đậu tương Khác)
- 5 Trẻ đã từng bị co giật hay không? Không Có Lần gần đây nhất Tháng Năm

- B. Hãy trả lời những câu hỏi về kiểm tra sức khỏe định kỳ sau đây.
- Kiểm tra sức khỏe trẻ 1 tháng tuổi Chưa kiểm tra Đã kiểm tra Chỉ thị của bác sỹ (Có Không) Nội dung:
- Kiểm tra sức khỏe trẻ 3 tháng tuổi Chưa kiểm tra Đã kiểm tra Chỉ thị của bác sỹ (Có Không) Nội dung:
- Kiểm tra sức khỏe trẻ 6 ~10 tháng tu Chưa kiểm tra Đã kiểm tra Chỉ thị của bác sỹ (Có Không) Nội dung:

C. Hãy tích vào những nội dung phù hợp về tình trạng phát triển của trẻ (Có thể tích nhiều câu trả lời)

Vận động	☐ Cỏ đã cứng cáp	☐ Lật	☐ Bò	☐ Vịn đi
		☐ Ngồi	☐ Bám vào vật để đứng lên	
Ngôn ngữ	☐ Có thể nói a...a , ơ...ơ	☐ Hướng tới những đồ chơi, muốn lấy và nói ra tiếng.	☐ Ngại người lạ và hay bám theo bố mẹ	☐ Chỉ tay
				☐ Biết tên mình và quay lại khi có người gọi
Vui chơi	☐ Quan tâm đến những món đồ chơi phát ra âm thanh và những món đồ chơi nhiều màu sắc	☐ Lắc đồ chơi khi chơi	☐ Chơi một mình với tâm trạng vui vẻ	☐ Chuyển động cơ thể theo tiếng nhạc
				☐ Dùng ngón tay nhón những vật nhỏ
Giao tiếp	☐ Khi được vuốt ve, cười lên thành tiếng	☐ Nhận ra người quen thân	☐ Phân biệt được người thân, người mình thích và những người không phải như vậy	☐ Nói bai bai, sayonara... bằng cử chỉ.

Bữa ăn	Bữa ăn	▪ Sữa mẹ ▪ Hỗn hợp ▪ Nhân tạo (Sữa bò ▪ Sữa bột) (Tên sữa:		▪ Không quy định ▪ Quy định 1 Ngày ____ Lần
	Thời gian và lượng ăn	▪ Ôm ▪ Nằm ▪ Ngồi ghế ▪ Tự mình cầm ▪ 1 Ngày ____ Lần (____ 1 Lần ____ cc ▪ Không quy định ▪ Có quy định (____ Khoảng cách) ▪ Thời gian cho 1 lần		Loại _____
Bữa ăn	Ăn dặm	▪ 1 Ngày ____ Lần ____ Buổi sáng ____ Buổi chiều ▪ Lượng ăn 1 lần (▪ Nhiều ▪ Ít ▪ Không ổn định) ▪ Thời gian cho 1 lần ____ Phút ▪ Thời gian cho 2 lần		Đang uống Loại Không uống
	Thức dậy	▪ ____ Giờ ▪ Không cố định ▪ ____ Giờ ▪ Không cố định ▪ ____ Giờ ~ ____ Giờ ▪ ____ Giờ ~ ____ Giờ	Tư thế ngủ Chất lượng giấc ngủ	▪ Nằm sấp ▪ Nằm ngửa ▪ Nằm nghiêng ▪ Ngủ nông ▪ Bình thường ▪ Ngủ sâu
Ngủ	Tình trạng khi ngủ trưa	▪ Ngủ một mình ▪ Ngủ cạnh bố, mẹ ▪ Ôm ▪ Bế	Lúc đi ngủ	Đễ ngủ ▪ Bình thường ▪ Khó ngủ
	Thói quen	▪ Ngậm ngón tay ▪ Mang theo một vật cố định ▪ Bình sữa ▪ Đồ chơi ▪ Khăn rửa mặt ▪ Chăn ▪ Vú giả ▪ Khác (_____) ▪ Không có thói quen nào	Khi ngủ dậy Khác	Tinh táo vui vẻ . Bình thường . Khó chịu cáu gắt
Đi vệ sinh	Tình trạng phân	▪ Cứng ▪ Bình thường ▪ Mềm nhão ▪ Số ____ 1 Ngày ____ Khoảng ____ lần	Loại tả	Vải ▪ Giấy

▪ Phụ huynh có lo lắng nào khi gửi con tại nhà trẻ không?